

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2015/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2015.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý và thực hiện
Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg
ngày 02 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia (sau đây gọi tắt là Chương trình).
2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện các đề án, dự án thuộc Chương trình (sau đây gọi tắt là Đơn vị chủ trì), cơ quan quản lý Chương trình và các đối tượng thụ hưởng Chương trình.

Điều 2. Đơn vị chủ trì

1. Đơn vị chủ trì là cơ quan quản lý nhà nước về thương mại điện tử Trung ương, các cơ quan quản lý nhà nước về thương mại điện tử địa phương và Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam.
2. Các Đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp để triển khai thực hiện đề án và có trách nhiệm quyết toán kinh phí theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 7 Quy chế này.
3. Các Đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí từ nguồn vốn đầu tư phát triển để triển khai các dự án và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.
4. Đơn vị chủ trì được ký hợp đồng với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để thực hiện các hạng mục công việc thuộc nội dung đề án.

Điều 3. Đối tượng thụ hưởng Chương trình

Đối tượng thụ hưởng Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động ứng dụng hoặc hỗ trợ hoạt động ứng dụng thương mại điện tử.

Điều 4. Cơ quan quản lý nhà nước của Chương trình

1. Bộ Công Thương là cơ quan được Chính phủ giao trách nhiệm quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương phổ biến định hướng phát triển thương mại điện tử theo chiến lược, quy hoạch và các kế hoạch phát triển thương mại điện tử được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hàng năm công bố danh mục các lĩnh vực ưu tiên tập trung phát triển thương mại điện tử theo Chương trình;

c) Hướng dẫn xây dựng đề án và thẩm định dự án theo quy định tại Quy chế này;

d) Phê duyệt danh mục các đề án, dự án để tổng hợp vào Chương trình;

đ) Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các đề án thuộc Chương trình;

e) Tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện các đề án thuộc Chương trình, đánh giá sự phù hợp với mục tiêu của từng đề án và mục tiêu tổng thể Chương trình;

g) Quản lý kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước giao để thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia;

h) Tổng hợp đánh giá kết quả, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện Chương trình.

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thành lập Hội đồng thẩm định các đề án, dự án thuộc Chương trình (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do một lãnh đạo Bộ Công Thương làm chủ tịch; thành phần bao gồm đại diện Bộ Công Thương và đại diện các Bộ, ngành liên quan. Hội đồng có nhiệm vụ thẩm định các đề án, dự án do các Đơn vị chủ trì xây dựng. Hội đồng có thể mời và tham khảo ý kiến chuyên gia trong quá trình thẩm định.

3. Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin là đơn vị giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý Chương trình, có nhiệm vụ hướng dẫn việc xây dựng, tiếp nhận, đánh giá sơ bộ các đề án theo quy định tại Quy chế này; tổng hợp gửi Hội đồng để thẩm định; tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện các đề án; tổ chức nghiệm thu các đề án; tổng kết, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương; tiếp nhận và quản lý kinh phí nhà nước cấp cho Chương trình.

Điều 5. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

a) Ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo kế hoạch, bao gồm nguồn vốn đầu tư phát triển và nguồn vốn sự nghiệp;

b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình;

c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc:

a) Kinh phí chi thường xuyên thực hiện Chương trình được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Bộ Công Thương, hỗ trợ đối tượng thụ hưởng thông qua Đơn vị chủ trì;

b) Kinh phí chi đầu tư phát triển thực hiện Chương trình được giao trong dự toán chi đầu tư phát triển hàng năm của cơ quan quản lý dự án đầu tư.

Điều 6. Tiêu chí, nguyên tắc bố trí vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước cho các dự án thuộc Chương trình

1. Các dự án xây dựng và phát triển hạ tầng thương mại điện tử có quy mô và mục tiêu bảo đảm sự kết nối và liên thông cấp vùng, cấp quốc gia thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực được hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước đối với từng dự án cụ thể phải phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Ưu tiên bố trí kinh phí đối ứng của nhà nước từ nguồn vốn đầu tư phát triển cho các dự án xây dựng và phát triển hạ tầng thương mại điện tử quốc gia thực hiện theo hình thức đối tác công tư.

4. Việc quản lý, phân bổ vốn đầu tư phát triển cho các dự án thuộc Chương trình phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 7. Quản lý kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp cho Chương trình

1. Bộ Công Thương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia và tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công Thương, trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Sau khi được Bộ Tài chính thông báo dự toán chi ngân sách cho Chương trình, Bộ trưởng Bộ Công Thương tiến hành phê duyệt Chương trình và kinh phí được hỗ trợ theo nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ để thực hiện các đề án của Chương trình không vượt quá dự toán được phê duyệt.

3. Căn cứ quyết định phê duyệt Chương trình của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin (Bộ Công Thương) ký hợp đồng thực hiện các đề án thuộc Chương trình với các Đơn vị chủ trì và thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo hợp đồng đã ký; trực tiếp thực hiện các đề án thuộc Chương trình do Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin (Bộ Công Thương) chủ trì.

4. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ khi nghiệm thu đề án theo hợp đồng, đơn vị thực hiện đề án phải hoàn thành hồ sơ quyết toán theo quy định.

5. Việc sử dụng kinh phí Chương trình phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo pháp luật hiện hành và trong phạm vi kinh phí của Đề án đã được phê duyệt theo quy định.

6. Kinh phí chuyển sang năm sau:

a) Kinh phí ngân sách hỗ trợ cho nội dung của Chương trình đang thực hiện dở dang hoặc đã được giao và ký hợp đồng với các đơn vị thực hiện không sử dụng hết được chuyển sang năm sau;

b) Kinh phí ngân sách hỗ trợ cho nội dung Chương trình không được giao hoặc không ký hợp đồng với các đơn vị thực hiện, phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Chương II **NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ**

Mục 1 **CÁC NỘI DUNG SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**

Điều 8. Xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng thương mại điện tử

1. Các nội dung sau đây về xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng thương mại điện tử được hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước:

- a) Xây dựng hệ thống thanh toán thương mại điện tử quốc gia;
- b) Xây dựng giải pháp thẻ thanh toán thương mại điện tử tích hợp;
- c) Xây dựng hệ thống quản lý trực tuyến hoạt động vận chuyển cho thương mại điện tử;
- d) Xây dựng hạ tầng giao dịch thương mại điện tử doanh nghiệp – doanh nghiệp (B2B).

2. Các hoạt động được sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước bao gồm:

- a) Mua sắm trang thiết bị;
- b) Xây dựng phần mềm và thiết kế hệ thống công nghệ thông tin và giao dịch điện tử;
- c) Tư vấn, tập huấn, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tham gia và sử dụng các hệ thống đã được xây dựng.

3. Mức hỗ trợ: Căn cứ vào mục tiêu, đặc điểm phạm vi của dự án và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển giai đoạn trung hạn 5 năm và hàng năm để xác định mức hỗ trợ kinh phí từ Ngân sách Trung ương đối với từng dự án cụ thể.